

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: ~~2060~~ 2013/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009 ;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 18/9/2012 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 v/v quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích - lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 v/v quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 515/TTr-SVHTTDL ngày 28/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1692/VX-UBTH ngày 19/9/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc các sở; Trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
 - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
 - Cục Kiểm tra VB, Bộ Tư pháp;
 - Các ngành, đơn vị có LQ;
 - Lưu: VT, VX(2).
- QD31/2013/Ninh75b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Văn Việt

QUY ĐỊNH

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~2060~~ 2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, bao gồm: Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích lịch sử - văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được cơ quan nhà nước xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, bảo vệ, nghiên cứu, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Các hành vi bị nghiêm cấm.

1. Các hành vi chiếm đoạt, sử dụng; mua bán, chuyển nhượng di tích trái với quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

2. Các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy cơ hủy hoại không gian văn hóa, cảnh quan môi trường của di tích.

3. Các hành vi trộm cắp, đào bới, mua bán trái phép cổ vật, di vật hoặc các yếu tố liên quan thuộc di tích, phạm vi của di tích.

4. Các hành vi di dời, thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc bảo quản, tu bổ, phục hồi không đúng với yếu tố gốc cấu thành di tích và các hành vi khác khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Các hành vi tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung thờ tự và giá trị của di tích; tự ý lập sự tích, xuyên tạc lịch sử làm tổn hại đến truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, có tác động xấu đến nhân dân, nguy hại đến an ninh trật tự của địa phương và quốc gia.

6. Các hoạt động nghiên cứu hoặc hợp tác nghiên cứu di tích khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lợi dụng việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan và thực hiện những hành vi trái pháp luật.

7. Các hành vi nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 3. Phân cấp quản lý và tổ chức quản lý di tích.

Di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá là tài sản vô giá của cộng đồng các dân tộc, đặt dưới sự quản lý toàn diện của UBND tỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Căn cứ quy định hiện hành của pháp luật; Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức của UBND tỉnh Thanh Hóa; trên cơ sở tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Thanh Hoá phân cấp cho các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm tham mưu thành lập tổ chức để quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích thuộc sở hữu tập thể, sở hữu chung của cộng đồng và sở hữu của tổ chức, cá nhân cụ thể như sau:

1. Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, di tích cấp Quốc gia đặc biệt: Trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật. Tổ chức sự nghiệp quản lý di tích là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động.

2. Di tích cấp Quốc gia và cấp Tỉnh (những di tích cấp Tỉnh có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao): UBND tỉnh giao UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) trực tiếp quản lý. Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào đặc điểm, tình hình, yêu cầu về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích ở địa phương để chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị có liên quan báo cáo, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật. Tổ chức sự nghiệp quản lý di tích thuộc UBND cấp huyện là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động.

Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát, xác định và phê duyệt danh sách những di tích cấp Tỉnh có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao hiện có trên địa bàn (trừ những di tích được quy định tại Khoản 4 Điều này); Việc phê duyệt danh sách chỉ được thực hiện sau khi báo cáo và có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Di tích cấp Tỉnh còn lại khác (ngoài những di tích cấp Tỉnh có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao đã được Chủ tịch UBND cấp huyện xác định) và di tích được kiểm kê bảo vệ: UBND tỉnh giao UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trực tiếp quản lý. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích ở địa phương để báo cáo, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) Ban quản lý di tích cơ sở và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thành phần tham gia Ban quản lý theo quy định của pháp luật. Thành viên ban quản lý được hưởng phụ cấp do UBND cấp xã chi từ nguồn thu của di tích hoặc các nguồn khác do UBND cấp xã tự cân đối.

a) Thành viên Ban quản lý cấp cơ sở:

- Thành viên chỉ định: Trưởng ban là lãnh đạo cấp xã; cán bộ văn hóa xã; đại diện Mặt trận tổ quốc; Trưởng thôn hoặc Trưởng khu dân cư nơi có di tích.

- Thành viên thông qua tín nhiệm: Đại diện người cao tuổi có uy tín, trụ trì hoặc thủ từ (người thường xuyên trông nom di tích). Đối với di tích có nhiều thủ từ thì cử nhiều hơn một người tham gia, nhưng không quá 02 người. Tùy theo quy mô và phạm vi ảnh hưởng của từng di tích trong cộng đồng có thể cử thêm các thành phần vào Ban quản lý.

b) Ban quản lý di tích cơ sở có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Phòng Văn hoá - Thông tin và các phòng ban, đơn vị có liên quan.

c) Ban quản lý di tích cơ sở có trách nhiệm quản lý các nguồn thu tại di tích và thực hiện việc thu chi theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành; đề xuất khen thưởng, xử phạt tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Di tích cấp Quốc gia, di tích cấp Tỉnh và di tích được kiểm kê bảo vệ thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân (Nhà cổ, từ đường dòng họ, nhà thờ lưu niệm danh nhân gắn với dòng họ hoặc gia đình) giao cho chủ sở hữu di tích (tổ chức, cá nhân, dòng họ) tự quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị và chịu sự quản lý toàn diện của UBND tỉnh và UBND cấp huyện; quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chủ sở hữu di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp Quốc gia; ý kiến thẩm định của Phòng Văn hoá - Thông tin và các phòng ban, đơn vị có liên quan của UBND cấp huyện đối với di tích cấp Tỉnh, di tích được kiểm kê bảo vệ.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý các nguồn thu tại di tích, thực hiện thu chi theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành; đề xuất khen thưởng, xử phạt tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xây dựng quy hoạch và đề án về quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi quản lý.

3. Di tích thuộc sở hữu của tổ chức và cá nhân, chủ sở hữu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trình các cơ quan văn hoá, thể thao và du lịch các cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kiểm kê di tích.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố.

2. Định kỳ 5 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích của địa phương các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện xếp hạng di tích. Trong trường hợp đặc biệt, nếu thấy cần thiết bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê bảo vệ, UBND cấp huyện (nơi có di tích) có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, xem xét trước thời hạn, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 6. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

1. Các di tích đã được xếp hạng và các di tích được kiểm kê bảo vệ nhưng chưa có điều kiện đầu tư tu bổ, phục hồi, tôn tạo phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng hoặc bị xâm hại, bị lấn chiếm đất đai thì tổ chức, cá nhân và UBND cấp xã nơi có di tích phải có phương án bảo vệ kịp thời và báo cáo cơ quan chức năng cùng phối hợp bảo vệ, bảo quản.

2. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng hoặc bị xâm hại, bị lấn chiếm đất đai phải báo cáo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng đóng trên địa bàn biết để có biện pháp xử lý.

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích (sau đây gọi chung là chủ di tích) có trách nhiệm đăng ký với cơ quan có thẩm quyền các cổ vật, di vật gắn với quá trình hình thành và phát triển di tích.

a) Cổ vật, di vật thuộc di tích Quốc gia đăng ký tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Cổ vật, di vật thuộc di tích cấp Tỉnh, di tích được kiểm kê bảo vệ đăng ký tại Phòng Văn hóa - Thông tin UBND cấp huyện.

4. Chủ di tích phải có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cảnh quan môi trường trong di tích và khu vực xung quanh để đảm bảo xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự tại di tích.

Điều 7. Tổ chức các hoạt động lễ hội, phát huy giá trị di tích.

1. Các di tích có lễ hội và các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng liên quan đến di tích, muốn tổ chức phải tuân thủ theo Luật Di sản văn hóa, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Quy chế tổ chức lễ hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức lễ hội, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng ở di tích phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích; phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung hoạt động lễ hội, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và các dịch vụ liên quan đến di tích phải báo cáo, đăng ký với cấp chính quyền được giao quản lý di tích.

3. Tất cả các hình thức hoạt động khai thác, sử dụng các khu vực liền kề với di tích (ngoài khu vực bảo vệ di tích), như: Lễ hội, biểu diễn nghệ thuật, cắm trại, dịch vụ du lịch,... phải thực hiện theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp chính quyền được giao quản lý di tích.

Điều 8. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích.

1. Lập hồ sơ xếp hạng di tích phải được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 11/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

2. Hàng năm, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xem xét, lập danh sách và đăng ký các di tích cần lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng (cấp Quốc gia, cấp tỉnh) với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Danh sách các di tích đăng ký lập hồ sơ xếp hạng và hồ sơ khoa học của các di tích phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Các địa phương có di tích được lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng phải có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình lập hồ sơ.

3. Hồ sơ khoa học và việc lưu trữ hồ sơ.

a) Hồ sơ khoa học di tích phải có đầy đủ thành phần theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

b) Hồ sơ khoa học di tích được lưu trữ tại tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao trực tiếp quản lý di tích, UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Ban quản lý Di tích - Danh thắng Thanh Hoá và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Các thành phần của Hồ sơ khoa học di tích phải được định dạng tài liệu điện tử để lưu trữ. Công tác lưu trữ, quản lý và sử dụng Hồ sơ khoa học di tích được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về lưu trữ.

Khuyến khích việc các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao trực tiếp quản lý di tích định dạng tài liệu điện tử hồ sơ khoa học di tích đã được xếp hạng trước đây để lưu trữ, quản lý và sử dụng.

4. Đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm rà soát lại hồ sơ khoa học di tích (căn cứ vào quy định của pháp luật quy định về thành phần, nội dung hồ sơ tại thời điểm lập) và báo cáo cụ thể những nội dung thành phần hồ sơ còn thiếu của từng di tích về UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn thực hiện bổ sung nhằm phục vụ công tác quản lý, làm cơ sở khoa học cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Điều 9. Cấm mốc giới di tích và biển giới thiệu di tích.

1. Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xếp hạng, di tích trong danh sách kiểm kê bảo vệ và phê duyệt quy hoạch thì cấp được giao quản lý di tích phải chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo biên bản khoanh vùng đối với di tích được xếp hạng; cấm mốc giới hiện trạng diện tích đất hiện có đối với di tích được kiểm kê bảo vệ; Chủ đầu tư quy hoạch di tích phải chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy hoạch được phê duyệt và bàn giao mốc cho đơn vị được giao quản lý trực tiếp di tích. Trong trường hợp đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích khi nhận bàn giao quản lý di tích mà chưa có mốc giới các khu vực bảo vệ (gồm cả di tích được kiểm kê bảo vệ) thì đơn vị, tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị cấp được giao quản lý di tích thực hiện cấm và bàn giao mốc giới.

2. Cấm mốc giới di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định rõ ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực bên ngoài theo biên bản khoanh vùng bảo vệ trong hồ sơ xếp hạng di tích và quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt ở vị trí dễ nhận biết; có hình dáng, màu sắc phù hợp với môi trường, cảnh quan di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích.

4. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm làm biển giới thiệu tóm tắt về di tích (lịch sử hình thành, nhân vật thờ, giá trị lịch sử văn hoá, thời gian tổ chức lễ hội, nội dung chính của lễ hội (nếu có),...) đặt tại di tích. Nội dung biển giới thiệu di tích phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản đối với di tích cấp Quốc gia; Phòng Văn hóa - Thông tin UBND cấp huyện thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản đối với di tích cấp tỉnh và di tích được kiểm kê bảo vệ. Biển giới thiệu làm bằng vật liệu bền vững, đẹp, có kích thước, màu sắc phù hợp và được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhận thấy trong khuôn viên phía trước di tích.

Điều 10. Thu phí tham quan.

1. Mức phí tham quan di tích do Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ phí tham quan di tích do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích thực hiện theo Luật Di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và quy định về quản lý tài chính hiện hành của nhà nước .

Điều 11. Các nguồn thu và quản lý, sử dụng nguồn thu từ di tích.

1. Các nguồn thu từ di tích do tổ chức, cá nhân đóng góp; tiền thu công đức, tiền đèn dầu, phí tham quan,... phải sử dụng vào việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, như: Bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; mua sắm nội thất, đồ thờ; mua sắm đồ lễ thấp hương; đào tạo con người phục vụ công tác quản lý, phát huy giá trị di tích; chi trả chi phí quản lý và nhân công bảo vệ, thu dọn vệ sinh.

2. Việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải công khai, minh bạch và do đơn vị quản lý trực tiếp di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành. Nếu để xảy ra thất thoát hoặc chi sai mục đích số tiền thu được tại di tích thì tùy theo mức độ sẽ bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin của UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xây dựng và bảo vệ kế hoạch kinh phí tổ chức các hình thức bồi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ bảo vệ trực tiếp tại các di tích.

Điều 13. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về di tích.

1. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có nhu cầu tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép.

2. Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá phải được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép.

3. Hồ sơ xin cấp phép nghiên cứu khoa học (01 bộ), gồm: Văn bản đăng ký; kế hoạch nghiên cứu; Danh sách và hồ sơ trích ngang của người tham gia nghiên cứu. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài phải kèm theo các loại giấy tờ: Hộ chiếu, giấy phép xuất nhập cảnh, giấy phép hoặc văn bản cho phép của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc nghiên cứu khoa học. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép thực hiện.

4. Việc nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này và phải chịu sự quản lý, giám sát của các cơ quan có chức năng quản lý văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở.

Điều 14. Thu hồi quyết định xếp hạng; mua bán, chuyển nhượng di tích.

1. Di tích đã được xếp hạng mà sau đó có đủ căn cứ khoa học xác định là không đủ tiêu chí hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi thì cấp xếp hạng di tích đó quyết định thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích. Trình tự thực hiện thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Di tích thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu có nguyện vọng bán, chuyển nhượng di tích phải ưu tiên cho Nhà nước được mua trước và thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III

QUY HOẠCH VÀ BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 15. Lập quy hoạch di tích và bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích.

1. Việc lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được thực hiện theo luật về Di sản văn hóa, Xây dựng, Quy hoạch và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các di tích chỉ được tiến hành thực hiện lập quy hoạch và bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo trong trường hợp cần thiết và phải lập hồ sơ, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân lập quy hoạch di tích, dự án đầu tư, thiết kế và thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích phải có đủ điều kiện về năng lực, chuyên môn kỹ thuật theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo; bài trí lại hoặc thay đổi, bổ sung hiện vật, đồ thờ tự và trồng cây gần biên lưu niệm tại di tích,... không được làm ảnh hưởng yếu tố gốc cấu thành di tích, không gian văn hóa và cảnh quan môi trường của di tích.

Điều 16. Lập quy hoạch di tích.

1. Nội dung, trình tự lập, thoả thuận, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với những quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:

a) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trên cơ sở nghiên cứu, xem xét đề nghị của UBND cấp huyện và quy mô, tính chất của di tích đề nghị lập quy hoạch) tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và xác định chủ đầu tư.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định, thoả thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích Quốc gia và ý kiến thẩm định, thoả thuận bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích cấp Tỉnh.

Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch di tích, đồ án quy hoạch di tích và điều chỉnh quy hoạch di tích.

Điều 17. Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích (sau đây gọi tắt là dự án tu bổ di tích).

1. Nội dung, trình tự lập, thoả thuận, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối với những dự án tu bổ di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trên cơ sở nghiên cứu, xem xét đề nghị của UBND cấp huyện và quy mô, tính chất của dự án để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và xác định chủ đầu tư.

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và dự án tu bổ di tích thuộc nhóm B, nhóm C sau khi có ý kiến thẩm định, thoả thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích Quốc gia đặc biệt, di tích Quốc gia và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

b) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và dự án tu bổ di tích cấp Tỉnh (di tích có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao) theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định dự án đầu tư được quy định tại điểm a và điểm b Điều này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Các dự án đầu tư tu bổ di tích còn lại khác (bằng nhiều nguồn vốn) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt chủ trương và thẩm định, thoả thuận dự án; uỷ quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án sau khi có văn bản thẩm định, thoả thuận về chuyên môn của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

3. Thời gian phê duyệt dự án:

a) Đối với dự án đầu tư được quy định tại điểm a và điểm b Điều này, trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Đối với dự án đầu tư được quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư tu bổ di tích hoặc thẩm định, thoả thuận dự án đầu tư tu bổ di tích.

Điều 18. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích (sau đây gọi tắt là Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích).

1. Nội dung, trình tự lập, thoả thuận, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền thoả thuận, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và thời gian phê duyệt thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 Quy định này.

Điều 19. Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích (sau đây gọi là thiết kế tu bổ di tích) và dự toán.

1. Chủ đầu tư lập hồ sơ thiết kế tu bổ di tích sau khi dự án tu bổ di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 17 Quy định này.

2. Các di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh còn lại khác, hàng năm cần thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt chủ trương cho UBND cấp huyện lập hồ sơ thiết kế tu bổ di tích.

3. Nội dung thiết kế tu bổ di tích, điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và pháp luật có liên quan.

4. Thẩm quyền thoả thuận, thẩm định, phê duyệt.

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế tu bổ di tích, hồ sơ thiết kế tu bổ di tích điều chỉnh thuộc nhóm B, nhóm C theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi có ý kiến thẩm định, thoả thuận bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích Quốc gia đặc biệt, di tích Quốc gia và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

b) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế tu bổ di tích, hồ sơ thiết kế tu bổ di tích điều chỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với trường hợp là di tích cấp Tỉnh (di tích có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao) và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở có liên quan thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán và hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh được quy định tại điểm a và điểm b Điều này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh còn lại khác, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định, thoả thuận bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm: Thẩm định, thoả thuận hồ sơ thiết kế tu bổ di tích trong thời hạn 20 (Hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ; Thẩm định, thoả thuận hồ sơ thiết kế tu bổ di tích điều chỉnh trong thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ thuộc các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 4 Điều này.

5. Thời gian phê duyệt.

a) Đối với hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích và hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích điều chỉnh được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này, trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán.

b) Đối với hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích và hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ di tích điều chỉnh được quy định tại điểm c khoản 4 Điều này, trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán.

Điều 20. Thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Trình tự, thủ tục, chuẩn bị và thực hiện thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Nhật ký công trình và hồ sơ hoàn công thực hiện theo Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Điều kiện năng lực và điều kiện hành nghề của tổ chức, cá nhân tham gia lập quy hoạch di tích, dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích và thi công tu bổ di tích thực hiện theo Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Việc tu sửa cấp thiết di tích.

1. Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và quy định về tu sửa cấp thiết di tích tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; việc tu sửa cấp thiết di tích, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền và giao:

- Giao cho đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân được phân cấp trực tiếp quản lý di tích tại Điều 3 Quy định này làm chủ đầu tư tu sửa cấp thiết di tích;

- Ủy quyền cho địa phương, đơn vị là chủ quản của chủ đầu tư chịu trách nhiệm phê duyệt Báo cáo tu sửa cấp thiết di tích. Việc phê duyệt Báo cáo tu sửa cấp thiết di tích của địa phương hoặc đơn vị chủ quản chủ đầu tư chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến thẩm định, thoả thuận bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục lập, thẩm định, thoả thuận, phê duyệt Báo cáo tu sửa cấp thiết di tích trên cơ sở quy định của pháp luật.

Điều 23. Đối với việc xây dựng các công trình ở khu vực bảo vệ II của di tích và khu vực liền kề khu vực bảo vệ di tích.

1. Việc xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở khu vực bảo vệ II của di tích cấp Quốc gia đặc biệt và di tích Quốc gia, thực hiện theo Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009.

2. Việc xây dựng công trình bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở khu vực bảo vệ II của di tích cấp Tỉnh và di tích đã được kiểm kê bảo vệ, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, cho ý kiến bằng văn bản và chịu trách nhiệm theo quy định.

3. Việc xây các dựng công trình ở khu vực liền kề với khu vực bảo vệ di tích và khai thác tài nguyên khoáng sản có thể gây ảnh hưởng đến cảnh quan của

di tích cấp Quốc gia, cấp Quốc gia đặc biệt phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, thỏa thuận bằng văn bản. Đối với di tích cấp Tỉnh và di tích đã được kiểm kê bảo vệ, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định và thỏa thuận.

4. Chủ đầu tư dự án cải tạo, xây dựng công trình, khai thác khoáng sản,... ở nơi có thể ảnh hưởng tới di tích có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch giám sát quá trình cải tạo, xây dựng công trình, khai thác theo quy định.

Điều 24. Hỗ trợ kinh phí chống xuống cấp di tích.

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện đề xuất danh sách các di tích đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí chống xuống cấp.

1. Mục tiêu: Dành cho các hạng mục gốc cấu thành di tích khi chủ sở hữu di tích chưa có đủ điều kiện thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi toàn diện; nhằm bảo vệ di tích trước những tác động xấu của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội; giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích và các giá trị chân xác của di tích về các mặt: Vị trí, cấu trúc, chất liệu, vật liệu, kỹ thuật truyền thống, chức năng, nội thất, ngoại thất, cảnh quan liên quan và các yếu tố khác của di tích.

2. Ưu tiên hỗ trợ kinh phí chống xuống cấp di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân) gắn với cách mạng, di tích kiến trúc nghệ thuật trước rồi mới đến các loại hình di tích khác. Trong mỗi loại hình di tích được ưu tiên, di tích được xếp hạng cấp Quốc gia được ưu tiên trước.

3. Các di tích được đề nghị hỗ trợ kinh phí tu bổ chống xuống cấp phải được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách; các di tích trong danh sách được phê duyệt phải có đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ.

Điều 25. Sơn thép đồ thờ, tượng pháp và bài trí lại nội thất trong di tích hoặc bổ sung đồ thờ, tượng pháp, nội dung thờ tự mới vào di tích

1. Nghiêm cấm các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích tự ý sơn thép đồ thờ, tượng pháp cũ hiện có trong di tích hoặc bổ sung đồ thờ, tượng pháp, nội dung thờ tự mới vào di tích khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền. Nếu vi phạm thì tùy theo tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009 và pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt chủ trương và thẩm định hồ sơ phương án thiết kế sơn thép đồ thờ, tượng pháp cũ hiện có trong di tích hoặc bổ sung đồ thờ, tượng pháp, nội dung thờ tự mới vào di tích đối với những di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Xã hội hóa tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

1. Khuyến khích sự đóng góp của nhân dân, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế cho việc tu bổ, phục hồi, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị di tích.

2. Tỉnh Thanh Hóa đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư tu bổ, phục hồi, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm đầu tư.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND các huyện căn cứ quy định hiện hành của pháp luật đề xuất việc khen thưởng, vinh danh đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp lớn cho việc bảo vệ, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TRONG VIỆC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và khai thác phát huy giá trị di tích; phân loại và quản lý hồ sơ di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Soạn thảo các văn bản về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

5. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện lập hồ sơ khoa học di tích đề nghị xếp hạng. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục di tích được kiểm kê bảo vệ, xếp hạng di tích cấp Tỉnh và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp Quốc gia.

6. Phê duyệt chủ trương và thẩm định, thoả thuận các quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế tu bổ di tích theo thẩm quyền.

7. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

8. Phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm di tích của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài) vào nghiên cứu, sưu tầm di tích tại tỉnh Thanh Hóa.

9. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, tu bổ và khai thác phát huy giá trị di tích; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về di tích.

10. Phối hợp với các ngành và UBND cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật. Đề xuất, trình UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

11. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di tích.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng.

1. Hướng dẫn công tác lập quy hoạch, dự án, kế hoạch; phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, chủ đầu tư trong việc thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.

2. Thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật tu bổ và phát huy giá trị di tích theo quy định.

3. Tổng hợp, tham mưu và cân đối vốn đầu tư hàng năm cho các dự án quy hoạch, dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

1. Căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh và quy định về quản lý tài chính hiện hành đảm bảo kinh phí phục vụ cho hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

2. Tổng hợp và cân đối vốn ngân sách hàng năm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND phê duyệt phân bổ kinh phí cho chống xuống cấp di tích.

3. Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành mẫu phiếu công đức tại di tích, các quy định về phí, lệ phí và hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích.

Điều 30. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức sự nghiệp quản lý di tích cấp tỉnh, cấp huyện và Ban quản lý cấp cơ sở trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Chủ trì tổ chức phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chủ trì xây dựng, tổ chức dạy học tài liệu địa phương môn lịch sử trong trường phổ thông và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình giảng dạy ngoại khóa những kiến thức lịch sử, văn hóa về các di tích và công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp chỉ đạo thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực gắn với quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 32. Trách nhiệm của Sở khoa học và Công nghệ.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện tiến hành quy hoạch quỹ đất di tích, cắm mốc giới bảo vệ các di tích, lập thủ tục cấp quyền sử dụng đất đối với các di tích theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường tại các di tích.

3. Hướng dẫn các UBND cấp huyện và tổ chức sự nghiệp quản lý di tích cấp tỉnh, cấp huyện và Ban quản lý cấp cơ sở thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường tại các di tích.

Điều 34. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong việc bảo vệ và phát huy các khu vực rừng đặc dụng được xếp hạng và trong việc sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi phù hợp với yêu cầu duy trì, bảo vệ các di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm của Sở Nội vụ, Ban Tôn giáo.

1. Phối hợp với các ngành và UBND cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn việc tổ chức các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích.

3. Phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương chỉ đạo các Ban quản lý di tích cơ sở tổ chức quản lý, thực hiện các hoạt động tôn giáo tại các di tích.

Điều 36. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, triển khai thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan đến di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Điều 37. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

2. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các vi phạm di tích theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; báo cáo, đề xuất và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích.

3. Phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật. Quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) Ban quản lý di tích cơ sở của UBND cấp xã thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, kịp thời xử lý các hành vi xâm hại đến di tích; tham mưu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích và xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo phát huy giá trị di tích.

5. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

6. Chủ động phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy cơ hủy hoại không gian văn hóa, cảnh quan môi trường của di tích.

Điều 38. Trách nhiệm của UBND cấp xã.

1. Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ di tích.

2. Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chức năng của UBND cấp huyện tham mưu, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) Ban quản lý di tích cơ sở và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, thành phần tham gia Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận những khai báo về di tích để chuyển lên cơ quan cấp trên; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc lập hồ sơ xếp hạng di tích.

4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng đến di tích.

5. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 39. Trách nhiệm của các cá nhân có liên quan.

1. Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di tích có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích.

- Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị mất hoặc có nguy cơ bị huỷ hoại.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đều có trách nhiệm trong công tác bảo vệ và giữ gìn các di tích theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 40. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng thanh tra các hoạt động quản lý, bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên phạm vi toàn tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, có quyền đình chỉ hành vi vi phạm trong thời hạn 07 ngày; đồng thời báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý.

Điều 41. Các hình thức khen thưởng, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có thành tích trong bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

1. Biểu dương, động viên, tôn vinh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích bằng các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Tạo điều kiện hỗ trợ một phần kinh phí đối với tập thể, cá nhân có công phát hiện, bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

Điều 42. Xử lý vi phạm.

Các hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

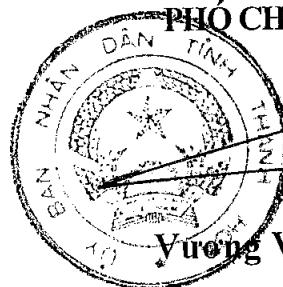
Điều 43.

Trong quá trình thực hiện Quy định, có những vấn đề chưa phù hợp, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc trái với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, yêu cầu phản ánh kịp thời về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, đề xuất, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /s/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Yương Văn Việt